

Bản án: 46/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-02-2022.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Trương Thị Kim Cương.

Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toà lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 856/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Châu L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Tiến D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày **30/12/2021** và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Phan Thị Châu L trình bày: Chị và anh Phan Tiến D sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Đến năm năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, Thông xuyên cãi vã. Chị và anh D không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh D sống ly thân từ tháng tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được nên chị yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung: Phan Châu Tiến S, sinh ngày 11/9/2006 và Phan Châu Anh Th, sinh ngày 27/4/2008. Sau khi ly hôn chị xin nuôi hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 15.000.000đ nên chị đủ điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung: Chị tự thỏa thuận với anh D.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Tiến D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Anh trình bày về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị L đã trình bày. Vợ, chồng chung sống tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như chị L đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị L quá để tâm đến những lời nói của anh. Nay vì còn Thông chị L, anh muốn hàn gắn lại tình cảm vợ, chồng để chung sống lo cho con nên chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Phan Châu Tiến S, sinh ngày 11/9/2006 và Phan Châu Anh Th, sinh ngày 27/4/2008. Sau khi ly hôn anh xin nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 14.000.000đ, anh đủ điều kiện để nuôi con.

Tài sản chung: Anh tự thỏa thuận với chị L.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả hỏi tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Châu L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Tiến D, anh D hiện có hộ khẩu Thông trú tại xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Châu L và anh Phan Tiến D chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên hôn nhân giữa chị L và anh D được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, chị L và anh D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn anh D. Ngược lại, anh D không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, chị L và anh D sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, thời gian sống ly thân cũng đã lâu nhưng chị L và anh D không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên chị L cương quyết xin ly hôn. Anh D mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị L

xin ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh D.

Con chung: Phan Châu Tiến S, sinh ngày 11/9/2006 và Phan Châu Anh Th, sinh ngày 27/4/2008. Sau khi ly hôn, chị L và anh D đều xin được quyền nuôi hai con. Xét về điều kiện nuôi con, chị L và anh D đều đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, theo nguyện vọng của cháu S sau khi chị L và anh D ly hôn cháu S xin sống với anh D. Đối với cháu Th có nguyện vọng sống với chị L nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu S cho anh D tiếp nuôi, giao cháu Th cho chị L tiếp tục nuôi là phù hợp với điều kiện chăm sóc con của chị L và anh D cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu S và cháu Th.

Tài sản chung: Chị L và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Chị L và anh D khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Châu L đối với anh Phan Tiến D về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Châu L được ly hôn với anh Phan Tiến D.

Việc nuôi con: Chị Phan Thị Châu L được quyền tiếp tục nuôi Phan Châu Anh Th, sinh ngày 27/4/2008. Anh Phan Tiến D được quyền tiếp tục nuôi Phan Châu Tiến S, sinh ngày 11/9/2006. Anh D và chị L không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào vì cả hai bên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh D tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Châu L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, chị L được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009392 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã A;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên